TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 113/2024/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 09 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Đ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Đình N.

2. Bà Huỳnh Thị Tuyết M.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 223/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự*:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Mỹ D** – Sinh năm: 2003; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện A, tỉnh B (có mặt).

Bị đơn: Anh **Huỳnh Công T** – Sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện A, tỉnh B (có mặt).

2. *Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau*:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Huỳnh Công T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Huỳnh Công T thống nhất có một con chung tên: Huỳnh Trần Thanh Q, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2023, hiện đang ở với chị D. Khi ly hôn chị D và anh T thống nhất giao cháu Huỳnh Trần Thanh Q, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2023 cho chị Trần Thị Mỹ D tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị D và anh T, anh Huỳnh Công T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi cháu Q trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Huỳnh Công T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về án phí HNST*: Ghi nhận sự tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sung ngân sách Nhà nước của chị Trần Thị Mỹ D. Chị Trần Thị Mỹ D đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012073 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nay được khấu trừ.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Huỳnh Công T chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sung ngân sách Nhà nước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã C, huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Đ